

Số: 1286/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1817/2023/TLST- HNGĐ ngày 18/7/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:
Người yêu cầu: **Ông Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Khu 3, ấp P, xã L, thành phố B, Đ
Người yêu cầu: **Bà Cao Thị Kim T**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Khu 3, ấp P, xã L, thành phố B, Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông P, bà T không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L huyện Long Thành tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 ngày 04/5/2004. Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc, về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tình cảm, tính tình không hợp, không thể dung hoà được, không còn tin tưởng nhau nữa. Hiện ông bà không còn tình cảm vợ chồng với nhau, đời sống chung không hạnh phúc nên ông bà thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 20/3/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh, sinh ngày 03/11/2010. Khi ly hôn, cháu Quang đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, giao cháu

Nguyễn Ngọc Minh Anh cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông P, bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Kim T và ông Nguyễn Tấn P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 20/3/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh, sinh ngày 03/11/2010. Khi ly hôn, cháu Quang đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà T, ông P phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008522 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm